

Bản án số: 1259/2019/DS-ST

Ngày: 19/11/2019

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Ngọc Châu

2. Bà Lê Thị Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quốc Thông – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Mộng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 735/TLST - DS ngày 01 tháng 7 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 346/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 424/2019/QĐST-HPT ngày 11 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T

Trụ sở: 89 Đường L, phường L, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung T, theo Văn bản ủy quyền số 4391/2019/UQ-PGDK ngày 19/6/2019. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Trịnh Đăng Ngọc H, sinh năm 1977

Hộ khẩu thường trú: 159/45 Đường Đ, Phường E, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện tại: 885 Đường S, Phường M, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/4/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng T có ông Nguyễn Trung T là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đã cấp tín dụng cho ông Trịnh Đăng Ngọc H, đối với hợp đồng tín dụng số 20170418-0001964 ký ngày 12/4/2017, giải ngân vào ngày 18/4/2017 số tiền vay là 31.500.000 đồng, thời hạn vay là 18 tháng, mục đích vay

là tiêu dùng cá nhân (căn cứ vào Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 12/4/2017).

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ngày 18/6/2017 là ngày đến hạn thanh toán kỳ trả nợ gốc và lãi nhưng ông Trịnh Đăng Ngọc H đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên khoản vay của ông Hùng bị chuyển sang quá hạn kể từ ngày 19/6/2017.

Phía Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông Trịnh Đăng Ngọc H thanh toán nhưng ông Hùng cố tình né tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng tín dụng. Do đó Ngân hàng đã gửi thông báo chuyển nợ quá hạn và gửi hồ sơ khởi cho ông Hùng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng từ ngày giải ngân 18/4/2017 đến nay, ông đã thanh toán được 01 kỳ với tổng số tiền là 2.450.000 đồng, trong đó nợ gốc là 1.296.347 đồng, nợ lãi là 1.153.653 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trịnh Đăng Ngọc H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 77.353.920 đồng, tạm tính cho đến hết ngày 19/11/2019. Trong đó:

- Nợ gốc là: 30.203.653 đồng.
- Nợ lãi là: 47.150.275 đồng.

Tổng cộng: 77.353.920 đồng (Bảy mươi bảy triệu ba trăm năm mươi ba ngàn chín trăm hai mươi đồng).

Bị đơn ông Trịnh Đăng Ngọc H đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo qui định của pháp luật, nhưng ông Hùng vẫn không có mặt theo triệu tập nên Tòa án không ghi nhận được lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ngân hàng T có ông Nguyễn Trung T là đại diện theo ủy quyền có mặt.
- Bị đơn ông Trịnh Đăng Ngọc H có mặt.

Nguyên đơn Ngân hàng T có ông Nguyễn Trung T là đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Trịnh Đăng Ngọc H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 77.353.920 đồng, tạm tính cho đến hết ngày 19/11/2019. Trong đó: - Nợ gốc là: 30.203.653 đồng. - Nợ lãi là: 47.150.275 đồng. Tổng cộng: 77.353.920 đồng.

Bị đơn ông Trịnh Đăng Ngọc H xác nhận có nợ Ngân hàng số tiền 77.353.920 đồng (Bảy mươi bảy triệu ba trăm năm mươi ba ngàn chín trăm hai mươi đồng), tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân lại có bệnh tật, vì chưa có việc làm nên ông xin trả chậm số tiền trên khi nào có tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 3 phát biểu ý kiến: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án nhân dân Quận 3, quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị Tòa chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ tranh chấp: Xét quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn trong vụ án này là tranh chấp về dân sự mà cụ thể là ‘tranh chấp hợp đồng tín dụng’ được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Về thẩm quyền:

Xét theo Kết quả xác minh ngày 06/8/2019 của Công an Phường E, Quận 3 trả lời Phiếu yêu cầu xác minh của Tòa án nhân dân Quận 3 ngày 24/7/2019 thể hiện: “Anh Trịnh Đăng Ngọc H, SN 1977 có HKTT 159/45 Đường Đ, Phường E, Quận 3, nhưng hiện đang ở 885 Đường S, P9-Q3, Tp. HCM”.

Và theo kết quả trả lời ngày 05/9/2019 của Công an Phường M, Quận 3 trả lời Phiếu yêu cầu xác minh của Tòa án nhân dân Quận 3 ngày 05/9/2019 thể hiện: “Ông Trịnh Đăng Ngọc H, SN 1977 thực tế cư trú tại 885 Đường S, P9-Q3. Nhà này là nhà bà ngoại của ông Hùng, ông Hùng ở nhờ tại đây”.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3.

[2]. Về yêu cầu của các bên đương sự:

2.1. Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về số nợ gốc: Tại khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng quy định về trường hợp chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ như sau: *“Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng.”* Do ông Trịnh Đăng Ngọc H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng chấm dứt việc cấp tín dụng và thu hồi nợ trước hạn khoản cấp tín dụng chưa thanh toán đối với ông Hùng là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 20170418-0001964 ký ngày 12/4/2017 cho thấy ông Trịnh Đăng Ngọc H có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng T để vay số tiền 31.500.000 đồng. Ông Hùng đã thanh toán được 01 kỳ với tổng số tiền là 2.450.000 đồng, trong đó nợ gốc là 1.296.347 đồng, nợ lãi là 1.153.653 đồng. Kể từ 18/6/2017, ông Hùng không thanh toán cho nguyên đơn nữa là đã vi phạm thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Do đó, xét việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Hùng phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 30.203.653 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

- Về số nợ lãi: Tại Hợp đồng tín dụng số 20170418-0001964 ký ngày 12/4/2017 các bên có thỏa thuận lãi suất 42%/năm, tương đương 3,5%/tháng, mức lãi suất này được cố định trong suốt thời gian vay. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp*

luật.” Căn cứ khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về lãi suất cho vay theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng...” thì mức lãi suất 42%/năm, tương đương 3,5%/tháng do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 20170418-0001964 ngày 12/4/2017 là hoàn toàn phù hợp.

Xét việc ông Trịnh Đăng Ngọc H đã cam kết trả lãi cho nguyên đơn số tiền 1.153.653 đồng, thực tế đã thanh toán được số tiền lãi là 1.153.653 đồng. Tuy nhiên kể từ ngày 18/6/2017 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nữa là đã vi phạm thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 20170418-0001964 ngày 12/4/2017. Do đó việc Ngân hàng T yêu cầu ông Trịnh Đăng Ngọc H phải thanh toán số tiền lãi còn lại tính đến ngày 19/11/2019 là 47.150.275 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

2.2. Về ý kiến của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Việc xin trả chậm của ông Trịnh Đăng Ngọc H thì người đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng không đồng ý nên Hội đồng xét xử không thể chấp nhận theo ý kiến của ông Hùng. Bởi vì, ngoài việc ông Hùng nợ số tiền ngân hàng quá lớn nhưng lại trình bày chưa có công việc làm ổn định, chưa biết một tháng thu nhập thế nào và sẽ trả Ngân hàng bao nhiêu, trong thời hạn bao lâu, như vậy thời gian thu hồi vốn cho ngân hàng là quá dài sẽ làm ảnh hưởng quyền lợi cho Ngân hàng nên không thể chấp nhận việc trả chậm không thời hạn của ông Hùng, đồng thời đã đưa vụ án ra xét xử nên Hội đồng xét xử không thể chấp nhận theo ý kiến của ông Hùng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bị đơn ông Trịnh Đăng Ngọc H phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng T được chấp nhận số tiền là 3.867.696 đồng (Ba triệu tám trăm sáu mươi bảy ngàn sáu trăm chín mươi sáu đồng). Nguyên đơn được hoàn lại số tiền án phí đã tạm nộp.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

- Áp dụng khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T:

Buộc ông ông Trịnh Đăng Ngọc H phải trả cho Ngân hàng T số tiền tính đến hết ngày 19/11/2019 là 77.353.920 đồng (Bảy mươi bảy triệu ba trăm năm mươi ba ngàn chín trăm hai mươi đồng), trong đó nợ gốc là nợ gốc là: 30.203.653 đồng, nợ lãi là: 47.150.275 đồng.

Việc trả tiền được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Trịnh Đăng Ngọc H còn phải chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh được tính theo Giấy đăng ký vay tiền dung, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 12/4/2017 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Sau khi ông Trịnh Đăng Ngọc H thanh toán hết nợ cho Ngân hàng T thì giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20170418-0001964 ngày 12/4/2017 được chấm dứt.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trịnh Đăng Ngọc H phải chịu 3.867.696 đồng (Ba triệu tám trăm sáu mươi bảy ngàn sáu trăm chín mươi sáu đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng T số tiền 1.641.907 đồng (Một triệu sáu trăm bốn mươi một ngàn chín trăm lẻ bảy đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0014399 ngày 28/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng T, ông Trịnh Đăng Ngọc H được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA